TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Tự;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXX-HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1965;
2. Bị đơn: Ông **Lê Tấn T**, sinh năm 1964;
Cùng địa chỉ: Ấp TD 2, xã SD, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
Các đương sự có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, do tính cách hai bên không hợp nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông T đã không còn tình cảm với nhau, cùng thống nhất ly hôn. Do đó, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tấn T.

Về con chung: Có ba con chung:

Lê Thị V, sinh ngày 05-5-1995;

Lê MT, sinh ngày 20-5-1997;

Lê MC, sinh ngày 12-6-2000.

Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn, ông Lê Tấn T trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân nêu trên là đúng. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn giữa ông với bà H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có ba con chung:

Lê Thị V, sinh ngày 05-5-1995;

Lê MT, sinh ngày 20-5-1997;

Lê MC, sinh ngày 12-6-2000.

Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Ông T, bà H có đơn xin vắng mặt; do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H: Không công nhận bà H và ông T là vợ chồng. Về con chung: Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Lê Tấn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Lê Tấn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993, không đăng ký kết hôn; do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Lê Tấn T theo quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có ba con chung:

Lê Thị V, sinh ngày 05-5-1995;

Lê MT, sinh ngày 20-5-1997;

Lê MC, sinh ngày 12-6-2000.

Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

Ông T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1.1. Không công nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Tấn T là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có ba con chung:

Lê Thị V, sinh ngày 05-5-1995;

Lê MT, sinh ngày 20-5-1997;

Lê MC, sinh ngày 12-6-2000.

Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí HNGĐ-ST:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng; được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005062 ngày 02-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

2.2. Ông Lê Tấn T không phải chịu.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

TẠ THỊ HẠ